

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút đơn khởi kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút yêu cầu độc lập và được Tòa án chấp nhận. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 85/2017/TLST- DS, ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất”, giữa:

Nguyên đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1967

Địa chỉ cư trú ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952

3/ Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ cư trú ấp M, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1951

Địa chỉ cư trú ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963

Địa chỉ cư trú ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

6/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948.

Địa chỉ cư trú ấp Bình T, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1963

Địa chỉ cư trú ấp M, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1967

2/ Anh Nguyễn Ngọc U, sinh năm 1990

3/ Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ cư trú ấp M, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954

Địa chỉ cư trú ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ú, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và đã nộp xong.

3. Án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.369.250 đồng (ba triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn hai trăm năm chục đồng) theo biên lai thu tiền số 0006125 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.956.875 đồng (một triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0006126 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Bà Nguyễn Ngọc Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.870.750 đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn bảy trăm năm chục đồng) theo biên lai thu tiền số 0006127 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Bà Nguyễn Thị S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.956.875 đồng (một triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0006128 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Bà Nguyễn Thị M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.881.750 đồng (hai triệu tám trăm tám mươi một ngàn bảy trăm năm chục đồng) theo biên lai thu tiền số 0006129 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Bà Nguyễn Thị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.725.000 đồng (hai triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006130 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Bà Nguyễn Thị D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002840 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Tấn Đồng

